

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **103/2024/HS-ST**

Ngày: 19/11/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Chắt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo.

Trần Ngọc C; Sinh ngày: 03/3/1978; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 462A đường H, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc H1 và bà: Đàm Xuân T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 12/3/2024.

Nhân thân:

- Ngày 30/10/1995, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội «Cướp giật tài sản của công dân» (Bản án số: 197/HSST). Đã thi hành xong án phí ngày 15/11/1995 (Phiếu trả lời xác minh số: 660/PXM-CCTHADS ngày 23/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 24/02/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản của công dân». Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số: 197/HSST ngày 30/10/1995 của Tòa án nhân dân Quận 5. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù (Bản án số: 45/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/1999 và đã thi hành xong án phí ngày 11/4/1998 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù

số: 274/GCN của Trại giam An Phước và Công văn trả lời xác minh số: 978/CCTHADS-VP ngày 03/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 12/5/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 721/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2006 và đã thi hành xong án phí ngày 24/12/2004 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 143/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 978/CCTHADS-VP ngày 03/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 26/4/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 50/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2015 và đã thi hành xong án phí, nộp phạt (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 379/GCN của Trại giam Thủ Đức; Công văn trả lời xác minh số: 568/CCTHADS-VP ngày 15/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và số: 978/CCTHADS-VP ngày 03/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc C:*

Bà Đỗ Ngọc Lan - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn ND thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Bị hại:*

Bà Trần Thị Thu H; Sinh năm: 1977; Trú tại: 151-153 đường số 26, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Trần Uyên N; Sinh năm: 1991; Trú tại: 462A đường H, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 25/01/2024, trong lúc điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-534.16 đi ăn khuya, Trần Ngọc C phát hiện trước nhà số 151-153 đường số 26, Phường J, Quận F có để 05 chậu cây cảnh (loại cây Đỗ Quyên). Quan sát thấy không có người trông coi, C dừng xe tại bãi đất trống gần đó rồi đi bộ đến nhổ 02 cây cảnh đem ra xe chở về nhà tại địa chỉ 462A đường H, Phường M, Quận F. Sau đó, C quay lại địa chỉ trên tiếp tục nhổ 03 cây cảnh còn lại đem về nhà. Sau khi lấy trộm được 05 cây cảnh, C dùng bao nylon bọc phần gốc cây, rồi lấy băng keo dán lại. Xong đem tất cả cất giấu trong nhà.

Về phía bà Trần Thị Thu H, sau khi phát hiện 05 cây cảnh trồng trước nhà bị mất (chỉ còn lại 05 cái chậu), đã kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện có 01 người đàn ông đi bộ từ hướng đường A đến nhả 05 cây cảnh trên, nên đến Công an Phường 10, Quận 6 trình báo.

Từ dữ liệu Camera an ninh, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Trần Ngọc C lên trụ sở làm việc. Qua đầu tranh, C khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Văn bản số: 06/HĐĐGTS ngày 12 tháng 7 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá 05 gốc cây cảnh, loại cây Đỗ Quyên, cao khoảng 01 mét tại thời điểm ngày 25/01/2024 là: 7.500.000 đồng. Thời điểm bị mất trộm (ngày 25/01/2024) cây vẫn còn sống, tình trạng của cây còn khoảng 99%, có giá là 1.500.000 đồng/gốc.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 21/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Trần Ngọc C về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Quyết định số: 39/QĐ-ĐCSHS).

Tại Cáo trạng số: 75/CT-VKS-Q6 ngày 12 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Ngọc C về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa ngày 15 tháng 7 năm 2024, Trần Ngọc C khai trước đây có tiền sử bệnh tâm thần. Để đảm bảo tính khách quan của vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ yêu cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số: 6107/KLGD ngày 21 tháng 8 năm 2024, Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Y tế đã kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần đối với Trần Ngọc C như sau:

1. Về y học: Trước, trong, sau khi có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25/01/2024 cho đến hiện tại đối tượng Trần Ngọc C có bị bệnh tâm thần.

Loại bệnh: Rối loạn tâm thần khởi phát muộn và di chứng do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.7-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25/01/2024 cho đến hiện tại đối tượng Trần Ngọc C hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Ý kiến khác: Nguyên nhân bệnh tâm thần ở đối tượng Trần Ngọc C là do sử dụng nhiều loại ma túy.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Ngọc C khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 05 gốc cây Đỗ Quyên, mỗi cây cao khoảng 01 mét tại trước

nhà số 151-153 đường số 26, Phường J, Quận F vào khuya ngày 25/01/2024 và bị bắt như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Uyên N xác nhận chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150 màu xanh đen, biển số 59K2-534.16 (số máy KF41E1830483, số khung MH1KF4115KK827998) là xe của bà, do bà đứng tên chủ sở hữu. Bà không biết anh của là bị cáo Trần Ngọc C sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội và bà đã được nhận lại chiếc xe. Tại phiên tòa hôm nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Ngọc C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Thị Thu H không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần Jean màu xanh đen; 01 áo thun màu đen; 01 đôi dép màu đen (loại xỏ ngón).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Trần Ngọc C lấy trộm 05 cây cảnh tại trước nhà số 151-153 đường số 26, Phường J, Quận F vào ngày 25/01/2024), đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Thu H và ba hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL138), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc C đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bởi theo Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Và sau khi phân tích về nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị thấp nhất của Viện kiểm sát nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian điều trị bệnh cũng như được sớm về ăn tết cùng gia đình.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Ngọc C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Trần Thị Thu H vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Ngọc C tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2024 và Văn bản số: 06/HĐĐGTS ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Trần Thị Thu H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc C đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trần Ngọc C đã lén lút chiếm đoạt của bà Trần Thị Thu H 05 gốc cây cảnh, loại cây Đỗ Quyên (mỗi cây cao khoảng 01 mét) trị giá 7.500.000 đồng tại trước nhà số 151-153 đường số 26, Phường J, Quận F vào khuya ngày 25/01/2024. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm

2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Ngọc C khi phạm tội tuy có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo cũng nhận biết được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác dù bất cứ lý do gì cũng là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do ý thức xem thường pháp luật, nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo Trần Ngọc C đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác (01 lần lấy trộm 03 cây Đỗ Quyên trị giá 4.500.000 đồng; 01 lần lấy trộm 02 cây Đỗ Quyên trị giá 3.000.000 đồng), nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân rất xấu, đã 04 lần bị kết án về các tội «Cướp giật tài sản», «Mua bán trái phép chất ma túy». Mặc dù các bản án này đến nay đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc C tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (nguyên nhân là do sử dụng nhiều loại ma túy), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Ngọc C còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện

kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả 05 gốc cây cảnh, loại cây Đỗ Quyên cho bà Trần Thị Thu H. Tại phiên tòa, bà H vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà H không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 26/01/2024 - BL39, 67), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 quần Jean màu xanh đen; 01 áo thun màu đen; 01 đôi dép màu đen, loại xỏ ngón (bị cáo Trần Ngọc C mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 27/PNK ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 65/QĐ-VKS-Q6 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL120, 148, 150)

[9.2] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150 màu xanh đen, biển số 59K2-534.16 (số máy KF41E1830483, số khung MH1KF4115KK827998) thu giữ của bị cáo Trần Ngọc C, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Uyên N (em ruột của bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho bà N (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/5/2024 - BL131) và tại phiên tòa, bà N xác nhận đã được nhận lại chiếc xe, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.3] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Trần Ngọc C lấy trộm 05 cây cảnh tại trước nhà số 151-153 đường số 26, Phường 10, Quận 6 vào ngày 25/01/2024), đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Thu H và ba hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL138), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần Jean màu xanh đen; 01 (một) áo thun màu đen; 01 (một) đôi dép màu đen (loại xỏ ngón).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 150)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Ngọc C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Ngọc C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Uyên N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

